

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 21-03-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phương;  
Ông Võ Minh Út.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn** tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1992; Địa chỉ: 405/61/44 H, phường 11, quận 6, thành phố H (xin vắng).

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Khắc H1, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh C (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Khắc H1 tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2019, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn N, huyện N, tỉnh C. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầu năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, năm 2021 sống ly thân đến nay, xét thấy hết tình cảm chị H xin được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản, nợ thu và nợ trả: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; xin vắng mặt phiên hòa giải và xét xử.

*Bị đơn anh Nguyễn Khắc H1*, Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thời thời hạn pháp luật quy định, bị đơn không có văn bản trả lời cho Tòa án.

*Tại phiên tòa*: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, không có ý kiến khác.

*Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa*:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có kiến nghị.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xin ly hôn, án phí nguyên đơn chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Về thủ tục tố tụng*:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Khắc H1 là có căn cứ.

*Về nội dung*:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Khắc H1 kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh C theo giấy chứng nhận kết hôn số 49/2019 ngày 20 tháng 5 năm 2019 của UBND thị trấn N, vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Trong thời gian chung sống với nhau, anh chị có những những bất hòa không tự hàn gắn được, theo trình bày của chị H là anh chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay đã hết tình cảm nên chị xin được ly hôn; anh H1 vắng mặt nên không có ý kiến. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc cho nhau, cùng nhau gánh vác việc gia đình, nhưng giữa anh chị sống riêng, không quan tâm chăm sóc cho nhau nhiều năm, dẫn đến hết tình cảm, việc sống ly thân nhiều năm làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên mà chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp.

[2] Về con chung: Chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc H về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Khắc H1. Cho chị Nguyễn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Khắc H1.

- Về con chung, chia tài sản chung và công nợ: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0015772 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí sơ thẩm nguyên đơn nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- UBND TT N, huyện N, tỉnh C (CQ thực hiện đăng ký kết hôn);
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**

